

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: PHẠM CAO THẮNG
- Năm sinh: Ngày 20 tháng 09 năm 1953
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng):
TSKT năm 1986, tại Liên Xô (cũ).

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Giáo sư năm 2012.
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, chuyên ngành Đường ô tô và sân bay.
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Giáo viên thỉnh giảng, đang tham gia giảng dạy bậc sau đại học tại Học viện KTQS.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó viện trưởng Viện kỹ thuật công trình đặc biệt- Học viện Kỹ thuật quân sự.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Thành viên hội đồng Giáo sư cơ sở các năm từ 2013 đến 2020.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

Thư ký hội đồng Giáo sư ngành Giao thông vận tải khóa 2014-2018.

Phó chủ tịch hội đồng Giáo sư ngành Giao thông vận tải các năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023.

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 05, trong đó sách chuyên khảo: 02 (NXB Xây dựng), giáo trình: 03 (NXB Quân đội nhân dân).\:

1. Cơ sở khai thác kỹ thuật mặt đường sân bay. NXB QĐND 2002.
2. Cơ sở quy hoạch tổng mặt bằng cảng hàng không. NXB QĐND 2002.
3. Hướng dẫn đồ án môn học: Quy hoạch tổng mặt bằng cảng Hàng không. 1999.
4. Tính toán thiết kế mặt đường sân bay và đường ô tô. NXN Xây dựng, 2007.
5. Tính toán thiết kế các kết cấu mặt đường. NXB Xây dựng 2014.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 82 bài báo, trong đó tạp chí trong nước: 78 bài báo, tạp chí quốc tế 04 bài.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*): tổng 14 bài.

-Trong nước: tổng số 11 bài:

1. “Nghiên cứu thực nghiệm hiện trường xác định phân bố nhiệt độ yrong tấm BTXM mặt đường khu vực TP Hà nội”. T/c Cầu đường, 2020.
2. “Nghiên cứu ứng dụng hỗn hợp Stone Mastic Asphalt trong xây dựng mặt đường sân bay Việt Nam”. Hội thảo hội KHKT cầu đường VN, 4/2020.
3. “Tính toán khe dẫn mặt đường BTXM thông thương có khe nổi trong điều kiện Việt Nam”. Tạp chí cầu đường số tháng 10/2020.
4. “Phương pháp tính toán mặt đường BTXM hệ nhiều lớp, có xét ảnh hưởng của chiều dày lớp cách ly giữa các lớp”. Tạp chí GTVT số tháng 6/2020.
5. “Nghiên cứu tính toán Gradient nhiệt độ và nhiệt độ trung bình trong tấm BTXM mặt đường, trong điều kiện khí hậu Việt Nam”. Tạp chí GTVT ISSN 2354-0818, số tháng 7/2020.
6. “Nghiên cứu xác định hệ số nhót của BTN trong điều kiện Việt nam”. Tạp chí GTVT số tháng 4/2020.
7. “Một phương pháp tính toán mô đun đàn hồi chung kết cấu áo đường mềm đường ô tô”. Tạp chí GTVT ISSN 2354-0818, số tháng 11/2021.
8. “Nghiên cứu tính toán ổn định cắt trượt các lớp BTN trong kết cấu áo đường mềm chịu tác dụng của tải trọng bánh xe”. Tạp chí GTVT ISSN 2354-0818, số tháng 12/2021.

9. “Đánh giá ảnh hưởng của trục xe trong cụm trục làm tăng tải trọng trục xe tính toán trong phân tích kết cấu áo đường mềm đường ô tô”. Tạp chí GTVT ISSN 2354-0818, số tháng 3/2022.
10. Xác định tương quan giữa mô đun đàn hồi tĩnh và hệ số nền tĩnh của nền đất trong kết cấu mặt đường cứng đường ô tô và sân bay. Tạp chí GTVT, Số 10/2024.
11. Tính toán tuổi thọ khai thác còn lại của kết cấu áo đường mềm đường ô tô theo chỉ tiêu mô đun đàn hồi chung. Tạp chí GTVT ISSN 2354-0818, số tháng 3/2025.

-Quốc tế uy tín: tổng số 03 bài:

12. Cao Thang Pham, Hang Long Nguyen, Duy Linh Pham, Tuan Anh Pham, Duc Phong Pham. “Designing of Concrete Pavement expansion Joints Based Climate Conditions of Vietnam”. Journal of the Mechanical Behavior of Materials De Guyter- Germany. ISSN2191 0243, năm 2019. Tạp chí Scopus, chỉ số H10, IF 1,48 Q2.
13. Hoang Long Nguyen, Thanh hai Le, Cao Thang Pham, Tien Thinh Le. “Development of Hybrid Artificial Intelligence Approaches and a Support Vector Machine Algorithm for Predicting the Marshall Parameters of Stone Matrix Asphalt”. Journal Applied Sciences (Switzerland) - MDPI- ISSN 2076- 3417. Tạp chí Scopus , chỉ số H-23, IF 2,679, Q3 năm 2019.
14. Thanh hai Le, Cao Thang Pham, Hoang Long Nguyen. Artificial Intelligence-Based Model for the Prediction of Dynamic Modulus of Stone Mastic Asphalt. Applied Sciences, MDPI, 2020, IF 2,67, H20.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 01 cấp Nhà nước; 02 cấp Bộ:

1. Đề tài cấp nhà nước KC10-06:: “Nghiên cứu biện pháp tăng cường tính ổn định nhiệt cho bê tông nhựa”, thuộc đề tài cấp nhà nước: Công nghệ mới trong xây dựng và sửa chữa mặt đường sân bay”, chủ nhiệm nhánh đề tài, 1994.
2. Đề tài cấp Bộ QP: Nghiên cứu sử dụng kết cấu và vật liệu xây dựng trong môi trường đặc biệt”. Chủ nhiệm đề tài, 1996.
3. Đề tài cấp Bộ QP: Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng bê tông dùng cho xây dựng các công trình biển đảo. chủ nhiệm đề tài. 1998.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

.....

.....

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

.....

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 08 NCS đã hướng dẫn.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*): 3 NCS.

1. Lê Thanh Hải: Nghiên cứu ảnh hưởng của vật liệu Stone Mastisc Asphalt đến khả năng chống lún vệt bánh xe và chống nứt mặt đường bê tông asphalt trong điều kiện Việt nam. Bảo vệ 2020.

2. Phạm Duy Linh: Nghiên cứu đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng khai thác của mặt đường BTXM đường ô tô và sân bay trong điều kiện Việt Nam. Bảo vệ 2021.

3. Vũ Trung Hiếu: Nghiên cứu tính toán chiều sâu lún vệt bánh xe lớp bê tông nhựa amwtj đường ô tô trong điều kiện Việt nam. Bảo vệ 2023.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)*:

1) Sách chuyên khảo: Tính toán thiết kế các kết cấu mặt đường. NXB xây dựng 2014.

2) Báo quốc tế: Cao Thang Pham, Hoang Long Nguyen, Nam Hung Tran, Trung Hieu Vu. A Study on Calculation of Rutting Depth of Pavement Asphalt Concrete

Layer of Under Vietnam Conditions. International Journal of Applied Engineering Research-ISSN 0973-9769- India. Tạp chí Scopus, năm 2018.

3) Báo quốc tế: Cao Thang Pham, Hang Long Nguyen, Duy Linh Pham, Tuan Anh Pham, Duc Phong Pham. Designing of Concrete Pavement expansion Joints Based Climate Conditions of Vietnam. Journal of the Mechanical Behavior of Materials De Guyter- Germany. ISSN 2191 0243, Tạp chí Scopus, năm 2019.

4) Báo trong nước: Tính toán biến dạng hằn lún và đánh giá ảnh hưởng của yếu tố nhiệt độ đến độ ổn định cắt trượt lớp BTN mặt đường trong điều kiện Việt nam. Tạp chí Cầu đường, ISSN 1859-459X, năm 2017.

5) Báo trong nước: Nghiên cứu tính toán ổn định cắt trượt các lớp BTN trong kết cấu áo đường mềm chịu tác dụng của tải trọng bánh xe. Tạp chí GTVT số tháng 12/2021.

6) Báo trong nước: Một phương pháp tính toán mô đun đàn hồi chung kết cấu áo đường mềm đường ô tô. Tạp chí GTVT số tháng 11/2021.

7) Báo trong nước: “Đánh giá ảnh hưởng của trục xe trong cụm trục làm tăng tải trọng trục xe tính toán trong phân tích kết cấu áo đường mềm đường ô tô”. Tạp chí GTVT ISSN 2354-0818, số tháng 3/2022.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

3.4. Ngoại ngữ

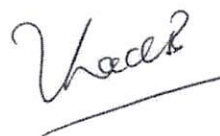
- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Nga
- Tiếng Anh: mức độ giao tiếp.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



GS TS Phạm Cao Thăng